

Quyết định số: 07/2020/HS-GĐT

Ngày 09 tháng 6 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần: Ủy ban thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tiến.

Các thành viên Hội đồng xét xử giám đốc thẩm: bà Lê Thị Ngọc Hà và ông Lê Phước Thanh.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Phương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông Lê Ra - Kiểm sát viên.

Ngày 09-6-2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đã mở phiên tòa giám đốc thẩm, xét xử vụ án hình sự đối với:

1. Nguyễn Đăng D, sinh năm 1986; trú tại: tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: 7/12; con ông Nguyễn Đăng T và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Lê Thị Diệu V và 02 con (lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014); tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 19/9/2014, đến ngày 13/02/2015 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho tại ngoại.

2. Tôn Nữ Thị N (tên gọi khác N), sinh năm 1963; trú tại: tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ văn hóa: 3/12; con ông Tôn Thất C và bà Huỳnh Thị T; có chồng là Hồ Ngọc T và 04 con (lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1996); tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại.

3. Nguyễn Thị Thanh P, sinh ngày 03/01/1995; trú tại: thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: thợ cắt tóc; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Nguyễn Kim Đ và bà Nguyễn Thị Ngọc N; có chồng là Nguyễn Thanh T; tiền án, tiền sự: không; bị cáo hiện đang tại ngoại.

(Trong vụ án còn có 19 bị cáo khác bị kết án về tội “Tổ chức đánh bạc” và 01 bị cáo bị kết án về tội “Đánh bạc”).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Vào khoảng 19 giờ ngày 04/9/2014, tại nhà số K478/24/6 đường L, thành phố Đà Nẵng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng bắt quả tang Trần Thị Bích T và Bùi Thị Thanh V đang thống kê các tích số đề qua máy fax cho Nguyễn Thị Thu H, thu giữ 58 tờ tích mà V và T đang thống kê (trong đó có 19 tờ ghi ngày 04/9/2014); 100 tờ tích H giao cho V và T thống kê và một số tài sản khác.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị Thu H tại số nhà K182/11 L, Đà Nẵng, thu giữ số tiền 72.500.000đ; 01 điện thoại Iphone 4 màu trắng; 12 tờ tích có chữ ký xác nhận của Nguyễn Thị Thu H; 39 tờ tích có chữ ký xác nhận của Trương Văn H.

Lúc 19 giờ 30 phút ngày 04/9/2014, tại nhà số 17 đường Đ, thuộc phường K, quận L, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng bắt quả tang Mai Thị H T, Mai Thị Xuân H và Nguyễn Thị Thanh P đang thống kê các tích đề qua điện thoại và máy fax cho Mai Thị Đ, thu giữ 191 tờ tích đề có đánh số từ 01-191; 47 tờ giấy tính tiền đề và một số tài sản khác. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Mai Thị Đ tại nhà số K91/19 thành phố Đà Nẵng, thu giữ số tiền 124.092.000 đồng và một số tài sản khác.

Quá trình điều tra xác định như sau: Trong thời gian từ tháng 03/2012 đến cuối tháng 7/2014, Nguyễn Đăng D đã tổ chức nhận tích đề của Nguyễn Thị T A, Nguyễn Thị Hồng L, Nguyễn Thị Thu H và Mai Thị Đ ghi của nhiều người đánh đề khác nhau trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và tỉnh Thừa Thiên Huế thông qua tin nhắn trên điện thoại di động và máy Fax; nhận tiền và trả tiền cho người trúng đề bằng hình thức chuyển tiền qua ngân hàng. Cụ thể, tổng số tiền tổ chức đánh bạc giữa Nguyễn Đăng D với các bị cáo khác là 13.120.030.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2018/HS-ST ngày 24/7/2018, Tòa án nhân dân quận C, thành phố Đà Nẵng quyết định:

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng D 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, được trừ thời gian tạm giam 04 tháng 25 ngày (từ ngày 19/9/2014 đến 13/2/2015). Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt giam thi hành án.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Tôn Nữ Thị N 20 (hai mươi) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt giam thi hành án.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh P 12 (mười hai) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với 20 bị cáo trong vụ án, quyết định xử lý vật chứng, án phí và công bố quyền kháng cáo.

Ngày 01/8/2018, bị cáo Tôn Nữ Thị N có đơn kháng cáo với nội dung: Án sơ thẩm xử nặng, bị cáo đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, bị cáo đang bị bệnh tim, huyết áp thấp và bệnh viêm khớp, bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án tiền sự, gia đình có công cách mạng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ngày 03/8/2018, bị cáo Nguyễn Đăng D có đơn kháng cáo với nội dung: Bản thân bị cáo bị bệnh tâm thần phân liệt và hoang tưởng, khả năng điều khiển hành vi của bị cáo bị hạn chế. Bị cáo đang điều trị tại bệnh viện tâm thần Huế, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ngày 01/8/2018, bị cáo Nguyễn Thị Thanh P có đơn kháng cáo với nội dung: Cấp sơ thẩm nhận định bị cáo phạm tội có tính chất chuyên nghiệp là không đúng, oan cho bị cáo. Số tiền 9.000.000 đồng là tiền bị cáo được bà Mai Thị Đ trả công phụ bán cà phê trong 6 tháng, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, gia đình bị cáo có công cách mạng, bị cáo đang mang thai, xin giảm nhẹ hình phạt và được cải tạo tại địa phương.

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 197/2018/HS-PT ngày 16/11/2018, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng quyết định: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đăng D; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tôn Nữ Thị N; chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thanh P. Sửa một phần bản án sơ thẩm.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng D 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, được trừ thời gian tạm giam 04 tháng 25 ngày (từ ngày 19/9/2014 đến 13/2/2015). Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt giam thi hành án.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Tôn Nữ Thị N 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt giam thi hành án.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh P 09 (chín) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt giam thi hành án.

Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 01/2020/KN-HS ngày 15/01/2020, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử giám đốc thẩm, sửa Bản án hình sự phúc thẩm số 197/2018/HSPT ngày 16/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng về phần hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Đăng D, Tôn Nữ Thị N và Nguyễn Thị Thanh P; cho các bị cáo được hưởng án treo về tội “Tổ chức đánh bạc”.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng chấp nhận kháng nghị giám đốc thẩm số 01/2020/KN-HS ngày 15/01/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tội danh: Trong thời gian từ tháng 03/2012 đến cuối tháng 7/2014, Nguyễn Đăng D đã tổ chức nhận tịch đề của Nguyễn Thị T A, Nguyễn Thị Hồng L, Nguyễn Thị Thu H và Mai Thị Đ ghi của nhiều người đánh đề khác nhau trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và tỉnh Thừa Thiên Huế thông qua tin nhắn trên điện thoại di động và máy Fax; nhận tiền và trả tiền cho người trúng đề bằng hình thức chuyển tiền qua ngân hàng. Cụ thể, tổng số tiền tổ chức đánh bạc giữa Nguyễn Đăng D với các bị cáo khác là 13.120.030.000 đồng.

Với hành vi phạm tội như trên, Tòa án các cấp kết tội Nguyễn Đăng D, Tôn Nữ Thị N, Nguyễn Thị Thanh P và các bị cáo khác cùng về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm a, khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2]. Về hình phạt:

[2.1] Nguyễn Đăng D là người cầm đầu, tổ chức đánh bạc với số tiền tương đối lớn (13.120.030.000 đồng), nhưng bị cáo đã chấm dứt thực hiện hành vi phạm tội trước khi vụ án bị phát hiện; mặt khác, theo Kết luận giám định tâm thần số 724/KLGĐTC ngày 07/11/2017 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền Trung kết luận: “Tại thời điểm gây án và tại thời điểm hiện tại thì Nguyễn Đăng D bị tâm thần phân liệt thể Paranoid tiến triển liên tục (F20.00), bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi; cần phải được điều trị ngoại trú liên tục”.

N vậy, với vai trò là người tổ chức đánh bạc bằng hình thức ghi số đề với nhiều đối tượng, thì Tòa án cấp phúc thẩm xử phạt Nguyễn Đăng D 24 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có thu lợi bất chính; đồng thời tại thời điểm gây án và tại thời điểm hiện tại bị cáo bị tâm thần phân liệt nên việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian nhất định là không cần thiết, gây khó khăn trong quá trình điều trị bệnh của bị cáo. Do đó, việc cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và của gia đình là thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật, nhưng vẫn đáp ứng được mục đích của hình phạt áp dụng đối với bị cáo.

Do đó, việc cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội trong một thời gian dài là không cần thiết, gây khó khăn trong quá trình điều trị bệnh của bị cáo và có thể dẫn đến bệnh của bị cáo sẽ tiến triển nặng hơn. Cho bị cáo được hưởng án treo, tự cải tạo giáo dục dưới sự giám sát của gia đình và chính quyền địa phương vừa thể

hiện sự khoan hồng của pháp luật, đáp ứng được mục đích của hình phạt vừa đủ tác dụng tác dụng cải tạo giáo dục đối với bị cáo và răn đe và phòng ngừa chung.

[2.2] Bị cáo Tôn Nữ Thị N là người cầm cái số đề tại thành phố H, nhận tịch đề từ Mai Thị Đ chuyển đến, bị cáo thu lợi bất chính số tiền 34.191.000 đồng. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp phúc thẩm đã xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã nộp tiền phạt theo án sơ thẩm đã tuyên và xử phạt bị cáo 15 tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, do bị cáo đang mắc bệnh tiểu đường Type 1, hàng ngày phải tiêm thuốc điều trị theo hướng dẫn của Bác sỹ chuyên khoa, hiện tại có dấu hiệu biến chứng thị giác giảm sút; mặt khác chồng của bị cáo sức khỏe yếu do ảnh hưởng của thời gian tham gia kháng chiến chống Mỹ, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn. Vì vậy, để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật, nên cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và của gia đình cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo.

[2.3] Bị cáo Nguyễn Thị Thanh P khai nhận chỉ thỏa thuận giúp việc bán cà phê cho bị cáo Mai Thị Đ trong thời gian 06 tháng và được trả tiền công 1.500.000 đồng/ tháng, nhưng Mai Thị Đ khai mỗi ngày trả công cho P là 100.000 đồng/ ngày. N vậy, có đủ căn cứ kết luận trong thời gian 07 ngày, Nguyễn Thị Thanh P đã giúp sức cho Mai Thị Đ trong việc đánh bạc, nên số tiền thu lợi bất chính của bị cáo được xác định là 700.000 đồng. Tòa án các cấp kết luận bị cáo thu lợi bất chính số tiền 9.000.000 đồng là bất lợi cho bị cáo.

Bị cáo P đồng phạm giúp sức cho Mai Thị Đ trong khoảng 01 tuần, do đó tính chất và mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo là không đáng kể; ngoài ra, bị cáo đang nuôi con nhỏ (Nguyễn Thị Thu Thảo, sinh ngày 16/3/2019). Tuy nhiên Tòa án cấp phúc thẩm xử phạt bị cáo 09 tháng tù, nhưng không cho bị cáo được hưởng án treo là có phần nghiêm khắc. N vậy, để tạo điều kiện cho bị cáo chăm sóc con nhỏ nên cho bị cáo được hưởng án treo để thể hiện tính nhân văn của mục đích hình phạt là không chỉ trừng trị người phạm tội, mà còn giáo dục họ thành người có ích cho xã hội và có ý thức tuân theo pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 382, khoản 3 Điều 388, Điều 391 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Chấp nhận Kháng nghị giám đốc thẩm số 01/2020/KN-HS ngày 15/01/2020 của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

2. Sửa Bản án hình sự phúc thẩm số 197/2018/HSPT ngày 16/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng về phần hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Đăng D, Tôn Nữ Thị N và Nguyễn Thị Thanh P; cho các bị cáo được hưởng án treo cùng về tội “Tổ chức đánh bạc”.

3. Quyết định của Hội đồng giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tối cao - Vụ I;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- TAND quận C;
- VKSND quận C;
- Công an quận C;
- Chi cục THA dân sự quận C;
- Bị cáo (theo địa chỉ);
- Lưu: Phòng GĐKT I (03 bản), HCTP, LTHS.

TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Tiến